

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2021/HS-PT
Ngày 14 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Ngọc Dung
Ông Lê Thành Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Đoàn Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đoàn Hoàng P, sinh năm: 1996; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Đoàn Thị O; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: ông Lê Văn C, sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đức L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị T, anh Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị X không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M, trú tại ấp M, xã P, huyện M, tỉnh Vĩnh Long là bạn với Nguyễn Đức L, hộ khẩu thường trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre; tạm trú tại ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Do giữa Lê Văn M với ông Lê Văn C, trú tại ấp Rạch Trúc, thị trấn V, huyện V có mâu thuẫn, nên ngày 05/7/2020 M đến gặp L để thuê L qua huyện V dùng dao chém ông C gây thương tích nhưng L từ chối, L giới thiệu M đến gặp bạn của L tên Đoàn Hoàng P, hộ khẩu thường trú: ấp Tân An Chợ, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, tạm trú tại khóm 2, Thị trấn Cái Nhum, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. M, L và P gặp nhau tại quán giải khát thuộc ấp Phú An, xã An Phước, huyện V; M bàn với P qua V chém ông C thì P từ chối. Lúc này C là bạn quen biết của P cũng vừa đến quán giải khát gặp M, L. Sau đó L, M, C và một người bạn của C cùng đi sang huyện V để M chỉ cho C biết mặt ông C là người mà M muốn gây thương tích; đến chiều cùng ngày M, L, C và bạn của C về lại huyện V.

Khoảng 08 giờ 07/7/2020 do có hẹn trước M, L, C và một người bạn của C gặp nhau, do không có tiền C không chịu đi nên M kêu L lấy xe mô tô của M đi cầm được 10.000.000 đồng; M đưa C 5.000.000 đồng và nói xong việc sẽ đưa thêm 5.000.000 đồng; C nhận tiền xong thì bạn của C có C việc nên quay về Vĩnh Long. Lúc này P tự nguyện nhận lời và cùng với C qua V chém ông C, nhưng do không có xe đi, nên P và C thuê xe mô tô biển số 64G1-330.83 của Nguyễn Văn Hải, trú tại ấp Tân An A, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (Hải là bạn của P đang học nghề tại huyện V). C điều khiển xe mô tô biển số 64G1-330.83 chở P ngồi sau, L điều khiển xe mô tô biển số 64G1-219.05 của L chở M ngồi sau, cùng nhau đi sang huyện V. Lúc đi đến chợ V, C chở P vào chợ mua 01 con dao cán nhựa, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng rộng 04-05cm, dài 20-30 cm giấu vào áo của P đang mặc. Khi chạy xe ra đến Quốc lộ 53 gần nhà ông C, M nói với C và P vào quán giải khát gần cây xăng T thuộc khu vực ấp R, thị trấn V, huyện V ngồi đợi, còn L và M chạy đến quán giải khát cạnh Quốc lộ 53 đối diện nhà ông C ngồi quan sát.

Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày ông C điều khiển xe mô tô biển số 64D1-005.33 từ nhà đi đến Trường tiểu học thị trấn V để rước con sau giờ tan học. M nhìn thấy ông C điều khiển xe rời khỏi nhà nên điện thoại cho C biết. Khi thấy ông C điều khiển xe chạy ngang qua thì C điều khiển xe chở P chạy theo phía sau. Ông C điều khiển xe rẽ trái vào đường Rạch Trúc thì C điều khiển xe chạy vượt lên song song với xe ông C đang điều khiển, P dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát vào cánh tay trái của ông C gây thương tích. Sau khi chém xong C điều khiển xe mô tô chở P về huyện V, trên đường về P ném bỏ con dao xuống sông, và trả lại chiếc xe mô tô cho Hải. Đến 16 giờ 30 cùng ngày M và L về đến huyện V, M đưa cho P số tiền 5.000.000 đồng.

Đến ngày 08/7/2020 M đưa cho L tiền xăng đi 02 ngày qua V với số tiền 1.300.000 đồng; M đưa cho P số tiền 10.000.000 đồng, P đưa cho C 5.000.000đ, còn lại 5.000.000 đồng P sử dụng hết.

Sau khi sự việc xảy ra ông Lê Văn C đến Trung tâm y tế Nguyễn Văn Thủ điều trị vết thương, sau đó được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á - thành phố Vĩnh Long từ ngày 07/7/2020 đến ngày 14/7/2020 xuất viện.

Ngày 17/7/2020 ông Lê Văn C có đơn yêu cầu xử lý hình sự và có đơn xin giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/2020 ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận: vết thương mặt sau khuỷu tay trái kích thước 9 x 0,2cm do vật sắc gây nên đứt cơ cánh tay quay, đứt bán phần cơ tam đầu cánh tay trái được phẫu thuật điều trị hiện tại không hạn chế vận động khớp khuỷu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 07%.

Về bồi thường thiệt hại: ông Lê Văn C yêu cầu Đoàn Hoàng P bồi thường các khoản chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập là 23.023.000 đồng.

Về vật chứng:

- Đối với con dao P dùng chém ông C, sau khi gây án trên đường về ngang qua cầu Trung Hiệp thì P đã ném bỏ xuống sông; ngày 21/10/2020 Cơ quan điều tra C an huyện V tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

- Xe mô tô biển số kiểm soát 64G1-330.83.

- Số tiền 2.300.000 đồng (trong đó Nguyễn Đức L nộp thu lợi bất Cnh số tiền 1.300.000 đồng, Đoàn Hoàng P nộp thu lợi bất Cnh số tiền 1.000.000 đồng).

Đối với Lê Văn M hiện đã bỏ trốn khỏi địa P, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện V ra quyết định truy nã số 06 ngày 03/12/2020, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người tên C, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Hải cho C thuê xe mô tô 64G1 – 330.83, nhưng Hải không biết việc C thuê xe sử dụng vào việc phạm tội, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Hải.

Đối với xe mô tô biển số 64G1 – 219.05, L dùng để chở M. Bà Huỳnh Thị Xút là mẹ ruột của L đứng tên giấy đăng ký chứng nhận xe, bà Xút giao xe cho L sử dụng làm P tiện đi lại, không biết việc L sử dụng xe đi gây thương tích cho người khác; do đó không đặt ra xem xét; Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị cáo L sử dụng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, h khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Đoàn Hoàng P và Nguyễn Đức L mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn C số tiền 11.512.500 đồng. Đối với bị cáo P được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; quyết định về xử lý vật chứng; nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 01 năm 2021 bị cáo Đoàn Hoàng P có đơn kháng cáo với nội dung:

Về trách nhiệm hình sự: xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: xem xét giải quyết cho bị cáo khắc phục hậu quả đúng phần suất của mỗi người là 5.750.000 đồng.

Về khoản thu nhập bất Cnh: cho bị cáo nộp đúng khoản tiền bị cáo đã nhận là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P trình bày: Bị cáo xin rút lại phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự, rút lại kháng cáo đối với số tiền nộp do phạm tội mà có. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã phối hợp với cơ quan C an bắt giữ đối tượng bị truy nã.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 1 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo P: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bị cáo đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 9 giờ ngày 7/7/2020 bị cáo P đã có hành vi dùng dao chém ông Lê Văn C gây thương tích khi ông C đang lưu thông trên đường thuộc địa phận V.Tỷ lệ thương tích 7%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

2.1. Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ: Vì trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm bị cáo P đã có hành vi giúp cơ quan C an huyện V truy bắt đối tượng Lê Văn M là đồng phạm trong cùng vụ án, nên đây là tình tiết giảm nhẹ mới qui định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông C số tiền 4.000.000 đồng, điều này cho thấy bị cáo thật sự ăn năn hối cải, nên cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin chia phần bồi thường thiệt hại, và kháng cáo về số tiền thu lợi do phạm tội mà có, tại phiên tòa bị cáo đã rút lại kháng cáo, nên tòa không xem xét. Tuy nhiên trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã trả trực tiếp cho ông Lê Văn C 4.000.000 đồng vào ngày 24/1/2021(B1 205a) nên cần xem xét khấu trừ khi thi hành án.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Hoàng P. Sửa Bản án 05/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V về hình phạt.

Áp dụng điểm a, h khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Đoàn Hoàng P có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn C số tiền 11.512.500 đồng. Bị cáo Đoàn Hoàng P và bị cáo Nguyễn Đức L có quyền yêu cầu Lê Văn M thanh toán số tiền đã bồi thường cho ông Lê Văn C khi có yêu cầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng, bị cáo P đã nộp 1.000.000 đồng, nên còn phải nộp tiếp 9.000.000 đồng.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Áp dụng Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

Bị cáo Đoàn Hoàng P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HVL: 02;
- VKSND + CQĐT HVL: 02;
- CQTHADS + THAHS HVL: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA xã Tân An, huyện
Càng Long, thị trấn Cái Nhum: 04;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Thị Kiều Duyên